ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NẬM HÀNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1505 /ĐA-UBND	*Nậm Hàng, ngày 23 tháng 6 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Sắp xếp bản, tổ dân phố trên địa bàn xã Nậm Hàng năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 4207/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Kết luận của đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã tại cuộc họp Ban Thường vụ ngày 23/6/2026;

Căn cứ tình hình thực tế về quy mô dân số, số hộ gia đình, điều kiện địa lý, phong tục tập quán và yêu cầu phát triển của xã Nậm Hàng. Ủy ban nhân dân xã Nậm Hàng xây dựng Đề án sắp xếp bản, tổ dân phố năm 2026 như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP BẢN, TỔ DÂN PHỐ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

2. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

4. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

5. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

6. Kế hoạch số 4207/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

7. Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP BẢN, TỔ DÂN PHỐ

1. Thực trạng bản, tổ dân phố

- Xã Nậm Hàng được thành lập từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025 trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Nậm Hàng, Nậm Manh và thị trấn Nậm Nhùn thuộc huyện Nậm Nhùn trước đây.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề gồm: Phía Bắc giáp xã Hua Bum; phía Nam giáp tỉnh Điện Biên; phía Đông giáp xã Lê Lợi; phía Tây giáp xã Mường Mô.

- Hiện nay xã có diện tích tự nhiên 33.592 ha, dân số 11.180 người với 2.684 hộ gia đình. Trên địa bàn xã có 18 bản, tổ dân phố (gồm 13 bản và 05 tổ dân phố).

- Qua rà soát theo quy định hiện hành, toàn xã có 03 bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình; 10 bản, tổ dân phố đạt từ 50% đến dưới 100% tiêu chuẩn; 05 bản, tổ dân phố có quy mô hộ gia đình dưới 50% tiêu chuẩn theo quy định. Như vậy, trên địa bàn xã vẫn còn một số bản, tổ dân phố có quy mô nhỏ, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, cần được xem xét sắp xếp để bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý và phát triển trong giai đoạn hiện nay.

(Có biểu chi tiết 01 kèm theo)

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2026, xã Nậm Hàng có quy mô diện tích rộng, địa hình chia cắt, số lượng bản, tổ dân phố nhiều, tạo áp lực trong công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của các bản, tổ dân phố hiện nay:

+ Một số bản, tổ dân phố có quy mô hộ gia đình nhỏ, chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; dân cư phân tán, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa tại các bản, tổ dân phố quy mô nhỏ còn dàn trải; hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao.

+ Việc sắp xếp, tổ chức lại các bản, tổ dân phố là thực hiện theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nguyện vọng của Nhân dân.

+ Việc sắp xếp, tổ chức lại các bản, tổ dân phố góp phần giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở các bản, tổ dân phố; tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ bản, tổ dân phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Việc sắp xếp, tổ chức lại các bản, tổ dân phố giúp giảm chi ngân sách nhà nước cho hoạt động ở khu dân cư; đồng thời tăng cường tính liên kết, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

Phần II

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP BẢN, TỔ DÂN PHỐ CỦA XÃ NẬM HÀNG

1. Hiện trạng về tổ chức bản, tổ dân phố

- Số lượng bản, tổ dân phố trên địa bàn xã Nậm Hàng: Hiện nay, xã Nậm Hàng có 18 bản, tổ dân phố, trong đó gồm 13 bản và 05 tổ dân phố.

- Số hộ gia đình của các bản, tổ dân phố trên địa bàn xã Nậm Hàng: Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã là 2.684 hộ**,** được phân bố tại 18 bản, tổ dân phố.

- Số dân của các bản, tổ dân phố trên địa bàn xã Nậm Hàng: Tổng dân số trên địa bàn xã Nậm Hàng: 11.180 người.

2. Số bản, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định

Qua rà soát, trên địa bàn xã có 15 bản, tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định, gồm: Tổ dân phố Nậm Hàng; Tổ dân phố Noong Kiêng; Tổ dân phố Sông Đà; Tổ dân phố Nậm Nhùn; Bản Nậm Lay; bản Lồng Ngài; bản Nậm Ty; bản Huổi Pết; bản Huổi Đanh; bản Huổi Van; bản Nậm Nàn; bản Huổi Chát; bản Huổi Héo; bản Nậm Manh; bản Nậm Pồ.

3. Số bản, tổ dân phố tổ chức sắp xếp lại

Tổng số bản, tổ dân phố thực hiện sắp xếp: 04 đơn vị, gồm: Tổ dân phố Pá Kéo; Tổ dân phố Sông Đà; Tổ dân phố Nậm Nhùn; Tổ dân phố Noong Kiêng.

4. Số bản, tổ dân phố giải thể do sắp xếp, tổ chức lại

Tổng số bản, tổ dân phố giải thể do sắp xếp: 02 tổ dân phố gồm: Tổ dân phố Sông Đà; tổ dân phố Noong Kiêng.

5. Số lượng bản, tổ dân phố không thực hiện sắp xếp

Tổng số: 14 bản, tổ dân phố gồm: Tổ dân phố Nậm Hàng; các bản Nậm Lay, Lồng Ngài, Nậm Ty, Nậm Dòn, Huổi Pết, Huổi Đanh, Nậm Cầy, Huổi Van, Nậm Nàn, Huổi Chát, Huổi Héo, Nậm Manh, Nậm Pồ.[(1)]

Phần III
SẮP XẾP BẢN, TỔ DÂN PHỐ CỦA XÃ NẬM HÀNG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP BẢN, TỔ DÂN PHỐ XÃ NẬM HÀNG

1. Nguyên tắc sắp xếp

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước.

- Phù hợp với điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa và phong tục tập quán của Nhân dân.

- Bảo đảm ổn định chính trị, an ninh trật tự và đời sống Nhân dân.

- Tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và sinh hoạt cộng đồng; sau sáp nhập, các bản, tổ dân phố có quy mô phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài.

2. Phương án cụ thể sáp nhập toàn bộ bản, tổ dân phố

2.1. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Sông Đà vào Tổ dân phố Pá Kéo

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên gọi của tổ dân phố sau sắp xếp: **Bản Pá Kéo.**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của tổ dân phố sau sắp xếp gồm:

- Số hộ gia đình: 388 hộ.

- Số nhân khẩu: 1.266 nhân khẩu.

- Các đơn vị liền kề: Giáp các bản, tổ dân phố trên địa bàn xã Nậm Hàng theo địa giới hiện hành.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của bản sau sắp xếp: Nhà văn hóa Tổ dân phố Sông Đà hiện nay.

[(1)] Số bản, tổ dân phố đủ tiêu chuẩn theo quy định: 03 bản, tổ dân phố gồm: Bản Nậm Dòn, bản Nậm Cầy, tổ dân phố Pá Kéo.

Số bản, tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn nhưng không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù: 12 bản, tổ dân phố gồm: Tổ dân phố Nậm Hàng, Bản Nậm Lay; bản Lồng Ngài; bản Nậm Ty; bản Huổi Pết; bản Huổi Đanh; bản Huổi Van; bản Nậm Nàn; bản Huổi Chát; bản Huổi Héo; bản Nậm Manh; bản Nậm Pồ.

- Các điều kiện về lịch sử hình thành, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện địa lý, hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản tương đồng, bảo đảm phục vụ tốt các hoạt động cộng đồng dân cư và ổn định đời sống của Nhân dân sau sắp xếp.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Việc sáp nhập Tổ dân phố Sông Đà vào Tổ dân phố Pá Kéo bảo đảm quy mô hộ gia đình theo quy định.

- Hai tổ dân phố có vị trí địa lý liền kề, giao thông thuận lợi, có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa và sinh hoạt cộng đồng.

- Việc sắp xếp tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, giảm đầu mối quản lý ở khu dân cư, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

2.2. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Noong Kiêng vào Tổ dân phố Nậm Nhùn

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên gọi của tổ dân phố sau sắp xếp: **Bản Nậm Nhùn.**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của bản phố sau sắp xếp gồm:

- Số hộ gia đình: 406 hộ.

- Số nhân khẩu: 777 nhân khẩu.

- Các đơn vị liền kề: Giáp các bản trên địa bàn xã Nậm Hàng theo địa giới hiện hành.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: Nhà văn hóa tổ dân phố Nậm Nhùn hiện nay.

- Các điều kiện về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, cơ sở hạ tầng và điều kiện sinh hoạt cộng đồng cơ bản tương đồng, bảo đảm ổn định đời sống của Nhân dân sau sắp xếp.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Việc sáp nhập Tổ dân phố Noong Kiêng vào Tổ dân phố Nậm Nhùn bảo đảm quy mô hộ gia đình theo quy định.

- Hai tổ dân phố có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi trong quản lý dân cư, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc sắp xếp góp phần tinh gọn đầu mối quản lý, tiết kiệm ngân sách và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

(Có biểu chi tiết 02,03 kèm theo)

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP BẢN, TỔ DÂN PHỐ CỦA XÃ NẬM HÀNG

Trước khi sắp xếp xã có **18 bản, tổ dân phố.**

Sau khi sắp xếp, xã còn **16 bản, tổ dân phố**, giảm **02 tổ dân phố.**

Danh sách các bản, tổ dân phố sau sắp xếp:

Số TT	Tên bản mới	Diện tích (ha)	Dân số	
			Hộ	Khẩu
1	Bản Pá Kéo	531.09	388	1266
2	Bản Nậm Nhùn	1.348.24	406	777
3	Bản Nậm Hàng	202.01	279	765
4	Bản Huổi Van	2.971.88	132	778
5	Bản Nậm Cầy	1.863.02	240	1037
6	Bản Huổi Đanh	2.301.75	37	237
7	Bản Nậm Dòn	1.132.15	272	888
8	Bản Huổi Pết	1.271.17	131	757
9	Bản Nậm Ty	1.728.08	134	551
10	Bản Lồng Ngài	2.428.15	49	250
11	Bản Nậm Lay	2.958.91	43	216
12	Bản Nậm Nàn	4.954.01	143	831
13	Bản Huổi Chát	2.814.63	144	996
14	Bản Huổi Héo	985.47	58	329
15	Bản Nậm Manh	2.640.90	135	651
16	Bản Nậm Pồ	3.460.18	93	529
Tổng		**33.592**	**2.684**	**11.180**

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP BẢN, TỔ DÂN PHỐ

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của bản, tổ dân phố và các chức danh khác có liên quan

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập 04 tổ dân phố thành 02 bản, tổng số người hoạt động không chuyên trách ở bản trước khi sắp xếp là 09 người; số người tiếp tục được bố trí sau sắp xếp là 06 người, số người dôi dư là 03 người. trong đó:

- Về chức danh: Bí thư Chi bộ: 01 người; Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng Tổ dân phố: 03 người; Tổ trưởng tổ dân phố: 01 người; Trưởng Trưởng Ban công tác Mặt trận bản: 04 người.

- Về độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 0 người; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 05 người; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 04 người. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở bản cơ bản có kinh nghiệm trong công tác cơ sở, tuy nhiên độ tuổi bình quân còn cao.

- Về trình độ đào tạo: Trên đại học: 0 người; đại học: 0 người; cao đẳng: 0 người; trung cấp: 02 người; phổ thông: 04 người (THPT: 02 người, THCS: 02 người). Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở bản còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Về số lượng: Trước khi thực hiện sắp xếp 04 tổ dân phố thuộc diện sắp xếp có tổng số 09 người hoạt động không chuyên trách. Sau khi thực hiện sắp xếp, căn cứ quy định hiện hành và yêu cầu nhiệm vụ của 02 bản mới, dự kiến tiếp tục bố trí 06 người hoạt động không chuyên trách. Số lượng người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp là 03 người. Các trường hợp dôi dư được xem xét, bố trí hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Người trực tiếp tham gia công việc của bản đang hưởng theo các quy định của tỉnh Lai Châu

Sau khi sắp xếp, sáp nhập 04 tổ dân phố thành 02 bản: Tổng số người trực tiếp tham gia công việc của bản trước sắp xếp là: 28 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh quy định tại Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu: thôn đội trưởng: 04; Tổ đảm bảo ANTT ở cơ sở: 04 người; Bí thư Chi đoàn bản: 04 người; Chi hội trưởng Hội Nông dân: 04 người; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ: 04 người; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh: 04 người; nhân viên y tế bản 04 người.

- Số lượng dôi dư sau sắp xếp: 14 người. Lý do: Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập 04 tổ dân phố thành 02 bản**,** số lượng người trực tiếp tham gia công việc của bản được rà soát, bố trí lại theo quy mô bản sau sắp xếp, bảo đảm phù hợp với số lượng, chức danh và quy định hiện hành. Số người dôi dư được xem xét, giải quyết theo quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động tại bản sau sắp xếp.

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của bản đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, tỉnh (nếu có)

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập 04 tổ dân phố thành 02 bản**,** các lực lượng tham gia công việc khác của bản đang hưởng phụ cấp, bồi dưỡng được rà soát, tổng hợp và bố trí phù hợp với tình hình thực tế. Lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tiếp tục được duy trì, kiện toàn theo quy định, góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật và giữ gìn ổn định tại cơ sở.

Việc bố trí các chức danh trong Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sau sắp xếp cơ bản bảo đảm theo yêu cầu nhiệm vụ, phát huy vai trò của lực lượng tại chỗ, gắn với địa bàn dân cư. Tuy nhiên, sau khi sắp xếp, cần tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ phù hợp với quy mô bản mới, bảo đảm hoạt động hiệu quả và đúng quy định hiện hành.

4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của bản và người tham gia các công việc khác của bản

Hiện nay, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của bản, tổ dân phố và người tham gia các công việc khác tại các bản, tổ dân phố trước khi sắp xếp cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn dân cư; phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, duy trì hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập 04 bản thành 02 bản:

- Về cơ cấu độ tuổi: Nhìn chung, đội ngũ người trực tiếp tham gia công việc của bản có cơ cấu độ tuổi tương đối hợp lý, trong đó lực lượng dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ cao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu kiến thức mới, ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nhiệm vụ tại cơ sở. Đồng thời, đội ngũ ở độ tuổi từ 40 đến dưới 50 tuổi có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, am hiểu địa bàn, có uy tín trong Nhân dân, góp phần quan trọng trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương. Tuy nhiên, cần tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ người trực tiếp tham gia công việc của bản nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

- Về trình độ đào tạo: Đội ngũ cơ bản có trình độ văn hóa phổ thông, số người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên còn hạn chế. Mặc dù trong quá trình công tác đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, nhưng trước yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động ở cơ sở, thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số, cần tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Về số lượng, bố trí sau sắp xếp: Việc sắp xếp, sáp nhập 04 tổ dân phố thành 02 bản đã góp phần giảm số lượng đầu mối, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của bản. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp cơ bản được bố trí phù hợp với quy định, tiếp tục phát huy vai trò trong công tác lãnh đạo, quản lý, vận động Nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa bàn dân cư.

- Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của bản và người tham gia các công việc khác có tinh thần trách nhiệm, kinh nghiệm công tác, có uy tín trong cộng đồng dân cư, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và thực hiện hiệu quả các phong trào tại địa phương. Tuy nhiên, sau sắp xếp cần tiếp tục rà soát, bố trí đội ngũ phù hợp; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn cán bộ trẻ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của bản trong thời gian tới.

5. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp bản, tổ dân phố

5.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp bản

- Tổ chức bản sau sắp xếp được kiện toàn theo hướng tinh gọn, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu tổ chức gồm: 01 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận bản, 01 Trưởng bản; đồng thời thực hiện kiện toàn, sắp xếp các chi hội, đoàn thể ở bản *(thôn đội trưởng; tổ đảm bảo ANTT ở cơ sở; bí thư Chi đoàn bản; chi hội trưởng Hội Nông dân; chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ; chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; nhân viên y tế bản theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế sau sáp nhập…).*

- Đối với Chi bộ bản: Trước khi thực hiện sắp xếp, 04 tổ dân phố thuộc diện sắp xếp đều có Chi bộ riêng. Sau khi thực hiện sáp nhập 04 tổ dân phố thành 02 bản, thực hiện rà soát, kiện toàn các Chi bộ bản mới theo quy định; bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của tổ chức Đảng tại địa bàn dân cư, duy trì ổn định hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Việc kiện toàn tổ chức sau sắp xếp được thực hiện trên cơ sở lựa chọn, bố trí những đồng chí có phẩm chất chính trị, năng lực công tác, uy tín trong Nhân dân, am hiểu địa bàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời bảo đảm tính kế thừa, ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động của bản sau sáp nhập.

5.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại bản, tổ dân phố sau sắp xếp

a) Phương án bố trí

Phương án bố trí cụ thể đối với từng vị trí, chức danh tại bản mới được thực hiện theo các quy định và hướng dẫn hiện hành.

b) Tổng số người hoạt động trước sắp xếp; số tiếp tục bố trí; số lượng dôi dư sau sắp xếp

- Người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố trước sắp xếp: 09; số tiếp tục bố trí: 06; số lượng dôi dư sau sắp xếp: 03 người.

- Người trực tiếp tham gia công tác ở bản, tổ dân phố trước sắp xếp: 28 người. Trong đó: thôn đội trưởng: 04 người; Tổ đảm bảo ANTT ở cơ sở: 04 người; bí thư Chi đoàn bản: 04 người; chi hội trưởng Hội Nông dân: 04 người; chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ: 04 người; chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh: 04 người; nhân viên y tế bản 04 người; số tiếp tục bố trí: 14 người; số lượng dôi dư sau sắp xếp: 14 người.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ NHÀ VĂN HÓA DÔI DƯ SAU SẮP XẾP BẢN

Căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất, nhà văn hóa của các bản, tổ dân phố trước khi sắp xếp; nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân sau khi thực hiện sáp nhập, phương án sắp xếp, xử lý nhà văn hóa dôi dư được thực hiện như sau:

1. Phương án xử lý

- Sau khi thực hiện sắp xếp 04 tổ dân phố thành 02 bản, tổng số nhà văn hóa trước khi sắp xếp là 04 công trình. Trong đó: Tiếp tục sử dụng làm nhà văn hóa của 02 bản mới: 01 nhà văn hóa bản Nậm Nhùn và 01 Nhà văn hóa Tổ dân phố Sông Đà, 01 Nhà văn hóa Tổ dân phố Noong Kiêng; không tiếp tục sử dụng làm nhà văn hóa bản sau sắp xếp 01 nhà văn hóa (Nhà văn hóa Tổ dân phố Pá Kéo).

- Việc lựa chọn công trình tiếp tục sử dụng được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí: ưu tiên công trình có vị trí trung tâm, thuận lợi giao thông; quy mô, diện tích phù hợp; hiện trạng cơ sở vật chất bảo đảm; khả năng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng lâu dài; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải.

1.1. Đối với bản Pá Kéo

- Trước khi thực hiện sắp xếp, địa bàn gồm Tổ dân phố Pá Kéo và Tổ dân phố Sông Đà, hiện có 02 nhà văn hóa phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

- Sau khi sáp nhập, lựa chọn Nhà văn hóa Tổ dân phố Sông Đà để bố trí làm địa điểm phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động chung của bản Pá Kéo sau sắp xếp. Việc lựa chọn địa điểm trên cơ sở bảo đảm vị trí thuận lợi, diện tích phù hợp, điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài, tiết kiệm và hiệu quả.

- Nhà văn hóa Tổ dân phố Pá Kéo trước khi sắp xếp không tiếp tục sử dụng làm nhà văn hóa của bản Pá Kéo sau sắp xếp. UBND xã tổ chức rà soát hiện trạng, xây dựng phương án quản lý, sử dụng hoặc chuyển đổi công năng phù hợp theo quy định, bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí.

1.2. Đối với bản Nậm Nhùn

- Trước khi sắp xếp, địa bàn gồm Tổ dân phố Noong Kiêng và Tổ dân phố Nậm Nhùn, hiện có 02 nhà văn hóa phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

- Sau khi sáp nhập, lựa chọn Nhà văn hóa Tổ dân phố Nậm Nhùn trước sắp xếp tiếp tục sử dụng làm địa điểm sinh hoạt chính của bản Nậm Nhùn mới, do có vị trí phù hợp, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, hội họp, văn hóa, thể thao của Nhân dân.

- Nhà văn hóa Tổ dân phố Noong Kiêng trước sắp xếp tiếp tục sử dụng phục vụ sinh hoạt cộng đồng nhóm dân cư Noong Kiêng.

2. Lộ trình thực hiện

Bước 1: Sau khi có quyết định sắp xếp bản

- Rà soát hiện trạng toàn bộ nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng và tài sản công tại các tổ dân phố trước sắp xếp;

- Tổ chức kiểm kê, xác định phương án quản lý, sử dụng từng công trình;

- Tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân về phương án sắp xếp, sử dụng công trình sau sáp nhập.

Bước 2: Tổ chức bàn giao và đưa vào sử dụng

- Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ quản lý theo quy định;

- Bố trí, sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa được lựa chọn tiếp tục sử dụng (nếu cần thiết);

- Thực hiện chuyển đổi công năng các công trình dôi dư theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bước 3: Quản lý, khai thác lâu dài

- Giao Ban quản lý bản trực tiếp quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả nhà văn hóa sau khi thực hiện sắp xếp; bảo đảm phục vụ nhu cầu sinh hoạt, hội họp và các hoạt động chung của Nhân dân.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý, khai thác, sử dụng các công trình, tài sản công theo đúng quy định; phân công trách nhiệm quản lý, bảo quản, duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Phát huy hiệu quả sử dụng các nhà văn hóa, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền, hội họp và các hoạt động cộng đồng khác, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân trên địa bàn các bản sau sắp xếp.

3. Tổ chức thực hiện

- UBND xã Nậm Hàng chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ban công tác Mặt trận, Ban lãnh

đạo các bản tổ chức triển khai thực hiện phương án sắp xếp, quản lý, khai thác và sử dụng nhà văn hóa sau sắp xếp.

- Tổ chức rà soát, bàn giao, quản lý và khai thác các công trình theo đúng quy định; bảo đảm việc xử lý các công trình không tiếp tục sử dụng làm nhà văn hóa bản được thực hiện công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả**,** phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp của Nhân dân.

- Ban lãnh đạo các bản có trách nhiệm phối hợp quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy hiệu quả các công trình được giao sử dụng; kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP CÁC BẢN, TỔ DÂN PHỐ

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã kiện toàn tổ chức và đội ngũ người hoạt động ở các bản, tổ dân phố sau sắp xếp theo quy định; bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả.

- Phối hợp rà soát, đánh giá hiện trạng nhà văn hóa tại các các bản, tổ dân phố; tham mưu phương án bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa và tài sản công sau sắp xếp, tránh lãng phí.

- Hướng dẫn các bản, tổ dân phố thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, trang thiết bị phục vụ hoạt động của thôn sau khi thực hiện sắp xếp.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các bản, tổ dân phố rà soát, thống kê, bàn giao, quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các công trình công cộng của bản sau sắp xếp theo quy định.

- Tham mưu UBND xã bố trí, bảo đảm kinh phí phục vụ việc triển khai thực hiện phương án và kinh phí hoạt động thường xuyên của các bản, tổ dân phố sau sắp xếp theo quy định hiện hành; kinh phí thực hiện chế độ cho người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp, sáp nhập bản.

3. Văn phòng HĐND và UBND

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của các bản, tổ dân phố theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, tham gia ý kiến đối với các văn bản liên quan đến việc sắp xếp các bản, tổ dân phố bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai thực hiện việc sắp xếp các bản, tổ dân phố.

4. Công an xã

- Bảo đảm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; nắm bắt tình hình dư luận trong Nhân dân liên quan đến việc sắp các bản, tổ dân phố trên địa bàn xã.

- Cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các bản, tổ dân phố trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp các bản, tổ dân phố.

- Tham mưu UBND xã kiên toàn, sắp xếp các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Tham mưu UBND xã kiện toàn, sắp xếp các chức danh Thôn đội trưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp các bản, tổ dân phố.

- Phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét, giải quyết theo quy định.

- Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức đoàn thể tại các bản mới sau sắp xếp.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và sự cần thiết của việc sắp xếp các bản, tổ dân phố nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

8. Các Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Trưởng bản và các tổ chức đoàn thể ở các bản, tổ dân phố

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp bản, tổ dân phố trên địa bàn xã.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung có liên quan khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các bản, tổ dân phố.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong Nhân dân; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

9. Đối với các bản, tổ dân phố

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để các hộ dân trên địa bàn các bản, tổ dân phố hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp các bản, tổ dân phố.

- Tổ chức triển khai việc lấy ý kiến cử tri bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri về cơ quan có thẩm quyền.

VI. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn chuẩn bị

- Xây dựng Đề án sắp xếp bản, tổ dân phố trên địa bàn xã: Hoàn thành trước ngày 13/6/2026.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri tại các bản, tổ dân phố liên quan: Hoàn thành trong ngày 15/6/2026.

- Báo cáo, xin chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy xã: Trước khi trình HĐND xã xem xét, thông qua Nghị quyết sắp xếp, sáp nhập bản.

- Hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã: Trước ngày 24/6/2026.

2. Giai đoạn triển khai

- HĐND xã ban hành Nghị quyết về sắp xếp bản, tổ dân phố.

- Tổ chức công bố Nghị quyết của HĐND xã về sắp xếp bản, tổ dân phố; kiện toàn tổ chức và các chức danh ở bản, tổ dân phố sau sắp xếp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Nghị quyết được ban hành.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung có liên quan sau khi hoàn thành việc sắp xếp.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan có thẩm quyền theo quy định; báo cáo tổng thể kết quả thực hiện trước ngày 04/7/2026.

3. Giai đoạn ổn định

- Tổ chức hoạt động của các bản, tổ dân phố sau sắp xếp theo Nghị quyết của HĐND xã.

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của các bản, tổ dân phố sau sắp xếp; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, bảo đảm ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Việc sắp xếp các bản, tổ dân phố trên địa bàn xã là chủ trương đúng đắn, cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

- Quá trình xây dựng Đề án được thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với định hướng của cấp trên và điều kiện thực tế tại địa

phương; đồng thời nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn.

- Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các bản, tổ dân phố, bộ máy sẽ được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ sở vật chất và các nguồn lực được sử dụng hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cộng đồng dân cư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương và nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đối với Tỉnh

- Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp bản, tổ dân phố, nhất là về trình tự, thủ tục và hồ sơ theo quy định.

- Xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp bản, tổ dân phố; tổ chức hội nghị cử tri; kiện toàn tổ chức và xử lý cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp.

- Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định hiện hành.

2.2. Đối với cấp xã

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân đối với việc thực hiện Đề án sắp xếp bản, tổ dân phố.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Làm tốt công tác ổn định tổ chức bộ máy, tư tưởng đội ngũ cán bộ, người hoạt động ở bản sau sắp xếp; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng dân cư.

Trên đây là Đề án sắp xếp các bản, tổ dân phố trên địa bàn xã Nậm Hàng năm 2026./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Thường vụ Đảng uỷ xã;
- Hội đồng nhân dân xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng các bản, tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NẬM HÀNG T.LAI CHÂU

Quách Tất Hưởng